|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN**  **TỈNH HÀ TĨNH**  Số: … /2018/NQ-HĐND | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Hà Tĩnh, ngày tháng 12 năm 2018* |

DỰ THẢO

**NGHỊ QUYẾT**

**Sửa đổi, bổ sung một số nội dung quy định tại phụ lục 01, phụ lục 02 ban hành kèm theo Nghị quyết số 28/2016/NQ-HĐND ngày 15/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi các cấp ngân sách; tỷ lệ phần trăm (%) phân chia nguồn thu giữa các cấp ngân sách giai đoạn 2017-2020; định mức phân bổ chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2017**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH**

**KHÓA XVII, KỲ HỌP THỨ 8**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015;*

*Căn cứ Luật tài nguyên nước năm 2012;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước;*

*Thông tư số 324/2016/TT-BTC ngày 21/12/2016 của Bộ Tài chính quy định về Hệ thống Mục lục ngân sách nhà nước;*

*Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ Quy định ch tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;*

*Thực hiện Quyết định số 1760/QĐ-TTg ngày 10/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 phê duyệt Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;*

*Xét Tờ trình số …../TTr-UBND ngày …. tháng .. năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số nội dung quy định tại phụ lục 01, phụ lục 02 ban hành kèm theo Nghị quyết số 28/2016/NQ-HĐND ngày 15/12/2016 của HĐND tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Sửa đổi quy định tỷ lệ điều tiết khoản thu Thuế bảo vệ môi trường (không kể thuế bảo vệ môi trường thu từ hàng hóa nhập khẩu) quy định tại mục Đ, chương II, Phụ lục 02 ban hành kèm theo Nghị quyết số 28/2016/NQ-HĐND ngày 15/12/2016 của HĐND tỉnh:**

“Thuế bảo vệ môi trường *(Phần ngân sách địa phương được hưởng)*:

1. Cục Thuế tỉnh quản lý thu: Ngân sách tỉnh 100%.

2. Chi Cục thuế các huyện, thành phố, thị xã quản lý thu: Ngân sách huyện, thành phố, thị xã 70%; ngân sách xã, phường, thị trấn 30%.”

**Điều 2. Sửa đổi tỷ lệ phần trăm (%) phân chia nguồn thu từ Quỹ đất tại các Khu tái định cư các dự án quy định tại điểm II, mục E, chương II, Phụ lục 02 ban hành kèm theo Nghị quyết số 28/2016/NQ-HĐND ngày 15/12/2016 của HĐND tỉnh:**

“1. Đối với các dự án do tỉnh làm chủ đầu tư: Sau khi trừ chi phí đầu tư (tạm tính bằng 55% trên tổng số tiền sử dụng đất thu được và điều tiết cho ngân sách cấp tỉnh); 45% số thu còn lại (được xem là 100%) được phân chia: Ngân sách tỉnh 50%; ngân sách huyện, thành phố, thị xã 50%.

2. Đối với các dự án do tỉnh làm chủ đầu tư trên địa bàn huyện xây dựng nông thôn mới được tỉnh phê duyệt: Sau khi trừ chi phí đầu tư (tạm tính bằng 55% trên tổng số tiền sử dụng đất thu được và điều tiết cho ngân sách cấp tỉnh); 45% số thu còn lại được điều tiết cho ngân sách huyện.

3. Đối với các dự án do cấp huyện làm chủ đầu tư (Trong trường hợp được UBND tỉnh quyết định ủy quyền làm chủ đầu tư):

a. Trường hợp dự án được đầu tư từ ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh: Sau khi trừ chi phí đầu tư (tạm tính bằng 55% trên tổng số tiền sử dụng đất thu được và điều tiết cho ngân sách cấp tỉnh); 45% số thu còn lại được điều tiết ngân sách cấp huyện.

b. Trường hợp dự án được đầu tư từ ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh và một phần từ ngân sách cấp huyện: Điều tiết ngân sách cấp huyện 100%. Đối với phần chi phí đầu tư (tạm tính bằng 55% trên tổng số tiền sử dụng đất thu được), UBND cấp huyện hoàn trả về ngân sách tỉnh phần kinh phí tương ứng tỷ lệ phần trăm (%) nguồn vốn ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh đã đầu tư vào dự án.

c. Trường hợp dự án được đầu tư từ ngân sách cấp huyện: Ngân sách huyện, thành phố, thị xã 100%.”

**Điều 3. Sửa đổi tỷ lệ phần trăm (%) phân chia nguồn thu tiền sử dụng đất (thuộc quỹ đất còn lại) phát sinh trên địa bàn xã quy định tại điểm VI, mục E và tiền thuê đất, mặt nước của các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp (kể cả doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài) phát sinh trên địa bàn xã quy định tại mục G, chương II, Phụ lục 02 ban hành kèm theo Nghị quyết số 28/2016/NQ-HĐND ngày 15/12/2016 của HĐND tỉnh:**

“1. Thu tiền sử dụng đất (Từ Quỹ đất còn lại) phát sinh trên địa bàn xã:

a. Phát sinh trên địa bàn xã thuộc thị xã Hồng Lĩnh, thị xã Kỳ Anh và các huyện: Ngân sách huyện, thị xã 50%; ngân sách xã 50%;

b. Phát sinh trên địa bàn xã thuộc thành phố Hà Tĩnh: Ngân sách tỉnh 10%; ngân sách thành phố 40%; ngân sách xã 50%.

2. Thu tiền thuê đất, mặt nước của các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp (kể cả doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài) phát sinh trên địa bàn xã thuộc các huyện, thành phố, thị xã: Ngân sách huyện, thành phố, thị xã 70%; ngân sách xã 30%.

3. Nguồn thu được hình thành tại khoản 1, khoản 2 điều này được điều tiết về cho ngân sách cấp huyện để tạo nguồn vốn thực hiện chương trình nông thôn mới. Hàng năm, HĐND cấp huyện tiến hành phân bổ lại cho các xã để thực hiện nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới theo kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, trong đó ưu tiên phân bổ nguồn lực cho các xã đăng ký đạt chuẩn trong năm và các xã khó khăn về nguồn thu trên.”

**Điều 4. Bổ sung khoản 7 vào điểm II mục A chương I Phụ lục 01 ban hành kèm theo Nghị quyết số 28/2016/NQ-HĐND tỉnh ngày 15/12/2016 của HĐND tỉnh:**

“7. Thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.”

**Điều 5. Bổ sung mục M vào chương II Phụ lục 02 ban hành kèm theo Nghị quyết số 28/2016/NQ-HĐND ngày 15/12/2016 của HĐND tỉnh:**

“M. Thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước *(phần ngân sách địa phương được hưởng)*: Ngân sách tỉnh 50%; ngân sách huyện, thành phố, thị xã 50%.”

**Điều 6. Sửa đổi mục 7; mục 10.2; nội dung phát sinh trên địa bàn xã quy định tại mục 10.6, mục 11; mục 13; bổ sung mục 17 quy định tại Phụ biểu ban hành kèm theo Nghị quyết số 28/2016/NQ-HĐND ngày 15/12/2016 của HĐND tỉnh** *(Chi tiết tại Phụ biểu đính kèm)*

**Điều 7. Điều khoản thi hành**

1. Tỷ lệ phần trăm (%) phân chia nguồn thu giữa các cấp ngân sách quy định tại Nghị quyết này nếu khác với quy định tại Nghị quyết số 17/2016/NQ-HĐND ngày 24/9/2016, Nghị quyết số 47/2017/NQ-HĐND ngày 15/7/2017 thì thực hiện theo Nghị quyết này.

2. Tỷ lệ phần trăm (%) quy định tại Điều 2, Điều 3 Nghị quyết này không áp dụng cho các huyện xây dựng nông thôn mới được tỉnh phê duyệt.

**Điều 8. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Tĩnh Khóa XVII, Kỳ họp thứ 8 thông qua ngày ….. tháng 12 năm 2018 và có hiệu lực từ ngày … tháng ….

năm 2018./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Ủy ban Thường vụ Quốc hội;  - Ban Công tác đại biểu UBTVQH;  - Văn phòng Quốc hội;  - Văn phòng Chủ tịch nước;  - Văn phòng Chính phủ, Website Chính phủ;  - Kiểm toán nhà nước khu vực II;  - Bộ Tài chính;  - Bộ Tư lệnh Quân khu IV;  - Cục kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;  - TT Tỉnh uỷ, HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;  - Đại biểu Quốc hội đoàn Hà Tĩnh;  - Đại biểu HĐND tỉnh;  - Văn phòng Tỉnh uỷ;  - Văn phòng Đoàn ĐBQH tỉnh;  - Văn phòng HĐND tỉnh;  - Văn phòng UBND tỉnh;  - Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;  - TT HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;  - Trung tâm Công báo - tin học VP UBND tỉnh;  - Trang thông tin điện tử tỉnh;  - Lưu: VT. | **CHỦ TỊCH**  **Lê Đình Sơn** |